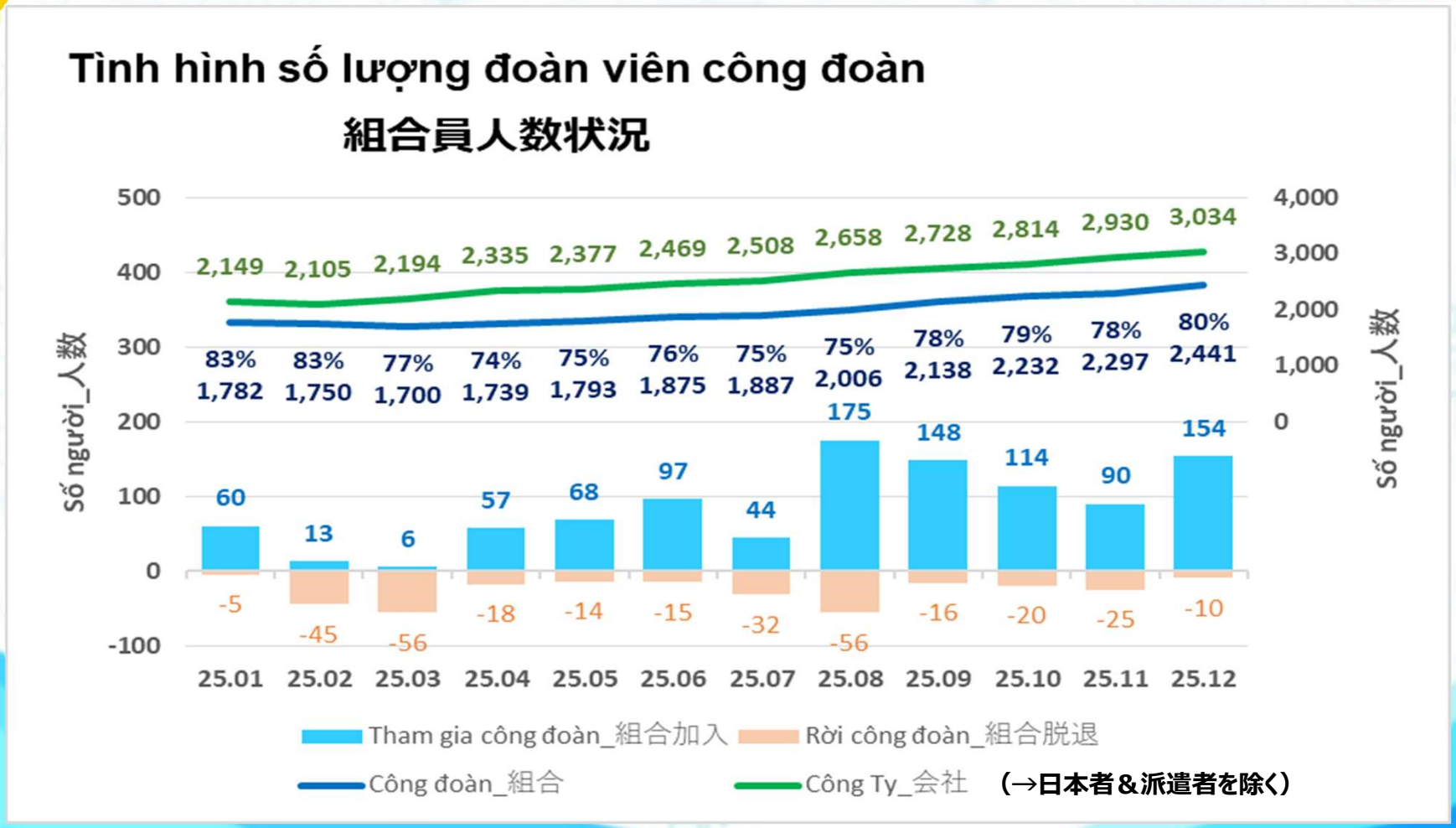
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO CỦA CĐCS NĂM 2025 & KẾ HOẠCH NĂM 2026
2025年度の運動活動総計及び2026年度の活動計画

I	Tình hình số lượng đoàn viên công đoàn	組合員人数状況
II	Báo cáo tài chính công đoàn	組合財務報告
III	Thống kê chi phí theo từng hoạt động	活動ごとの費用統計
IV	Các hoạt động tiêu biểu	代表的な活動
V	Dự toán ngân sách năm 2026	2026年度の予算
VI	Những đề xuất đến BGĐ Công Ty	会社への応援要請

I. Tình hình số lượng đoàn viên_組合員人数状況

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)



I. Tình hình số lượng đoàn viên _組合員人数状況

Năm (年)	Số người (人数)	Tỷ lệ gia nhập CĐ (組合加入率)
2023	1.602 người（1,602人）	82%
2024	1.745 người（1,745人）	79%
2025	2.441 người（2,441人）	80%
2026 (dự toán / 予算)	2.800 người（2,800人）	85%

II. Báo cáo tài chính công đoàn_ 組合財務報告

(*) Tồn kỳ trước
前期残高

A. Thu (Input) ／ 収入

Nội dung	内容	Số tiền (VND)
Số dư đầu kỳ	期首残高	1,071,222,558
Phí công đoàn (đoàn viên đóng)	組合費（組合員提出）	1,540,717,055
Kinh phí từ LĐLĐ Tỉnh	組合基金（会社の支給）	4,608,039,330
Khác	その他	50,018,669
Tổng thu (a)	**収入合計（a）**	**7,269,997,612**

B. Chi (Output) ／ 支出

Nội dung	内容	Số tiền (VND)
Phí công đoàn cấp trên (30%)	上司組合の組合費（30%）	462,215,117
Lương cán bộ công đoàn	組合管理者給料	304,544,000
Chi cho các hoạt động	支給活動	5,653,716,585
Tổng chi (b)	**支出合計（b）**	**6,420,475,702**

(*) Chi tiết tại Slide tiếp theo
詳細は次頁をご確認ください。

C. Số dư ／ 残金

Nội dung	内容	Số tiền (VND)
Số dư còn lại (a − b)	残金（a − b）	**849,521,910**

(Tính đến ngày 31/12/2025 ／ 25年12月31日現在)

III. Thống kê chi phí cho từng hoạt động
活動ごとの費用統計

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)

(Đơn vị 単位 : VND)

No.	Sự kiện	事件	金額／回 Số tiền / lần	支出 Chi	人数 Số người
1	Mừng đoàn viên kết hôn	結婚（組合員）	1,000,000	82,000,000	82
2	Mừng đoàn viên nữ sinh con	子供生まれる時（組合員の女性）	1,000,000	76,000,000	76
3	Thăm bệnh đoàn viên	入院時（組合員）	1,200,000	67,200,000	56
4	Người thân đoàn viên mất	親族死亡（組合員）	1,000,000	23,000,000	23
5	Mừng sinh nhật đoàn viên	誕生日 （組合員）	352,000	710,554,406	2000
6	Tai nạn lao động	事故発生 (労働者)	1,200,000	14,400,000	13
7	Quà Tết Âm Lịch	25年度TETの時（組合員）	591,000	1,034,591,304	1750
8	Hội nghị người lao động	労働者会議		31,988,500	
9	Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn	恵まれない労働者への支援		49,300,000	
10	Ngày Giải phóng miền Nam 30/4 (đoàn viên)	ベトナムの独立日4月30日（組合員）		671,645,570	1725
11	Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 (đoàn viên nữ)	女性日3月8日 (組合員の女性)		75,972,000	817
12	Con đoàn viên có thành tích học tập xuất sắc	高い成果がある組合員の子供	200,000	36,000,000	180
13	Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (con đoàn viên)	子供の日6月1日(組合員の子供)		116,002,268	547
14	Hỗ trợ/khuyến khích hoạt động thể thao (người lao động)	スポーツ応援（労働者）		94,694,400	
15	Hỗ trợ hiến máu nhân đạo	献血応援	107,000	33,522,948	300
16	Ngày Quốc khánh Việt Nam 2/9	建国記念日(9月02日)	610,200	1,225,694,742	2008
17	Tết Trung Thu	中秋節	532,950	1,111,567,447	2085
18	Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	10月20日ベトナム女性日		198,967,000	
19	Chi phí/ngân sách ngân hàng	銀行の費用		616,000	
合計				5,653,716,585	

IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)









<u>Hoạt động 1</u> :
Quà tết đoàn viên năm 2025
Chi phí :
591,000VND/người
Số người : 1,750 người

<u>活動１</u> ：
25年度TETの時に組合員にプレゼント
支給：591,000VND／人
人数：1,750人

IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)









<u>Hoạt động 2</u> :
Hoạt động đưa người lao động có hoàn cảnh khó khăn về quê đón Tết.
Tổng tiền : 28,600,000VND
Số người : 13 người

<u>活動2</u> ：
テトを祝うために、田舎へ困難な労働者を送る活動。
総金額：28,600,000VND
人数：13人

IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動



<u>Hoạt động 3</u> :
Hội nghị người lao động
09/01/2025

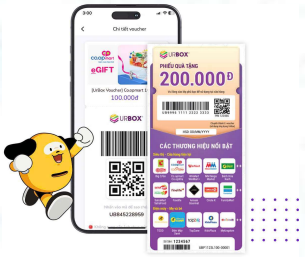
<u>活動3</u>：
労働者の会議
2025年01月09日

IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)









<u>Hoạt động 4</u>: Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 _活動4：3月8日 国際女性デー

Tổng chi phí: 75,972,000 VND_総金額：75,972,000 VND

Số người tham gia: 817 người_参加人数：817人

Tổ chức cuộc thi online tìm hiểu về Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3

3月8日の国際女性デーについての理解を深めるため、オンラインクイズを実施しました。

IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)





Hoạt động 5-1: Họp định kỳ Công đoàn tháng 2 và tháng 3 năm 2025

活動5-1：2025年2月及び3月 労働組合定期会議

IV. Hoạt động tiêu biểu
代表的な活動





Hoạt động 5-2:
Cuộc họp định kỳ Công đoàn tháng 4 và tháng 5 năm 2025

活動5-2：2025年4月及び5月労働組合定期会議





IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)

Hoạt động 6:
Kỷ niệm ngày 30/4 và 1/5 (1,725 người)
活動6：4/30及び5/1 記念日（1,725人）

Nam_男性：892 người_人 × 424,000 VND
Nữ_女性：833 người_人 × 352,000 VND

Lý do chênh lệch:
Do nam giới không có ngày kỷ niệm như 8/3 hay 20/10 nên căn cứ theo tình hình thực tế có sự điều chỉnh mức chi .

差額の理由：
男性には3月8日や10月20日のような記念日がないため、実情を考慮し金額に差があります。










IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)











Hoạt động 7-1: Giải thể thao nội bộ công ty SMC
活動7-1：SMC社内スポーツ大会

Chi phí sử dụng: 94,694,400 VND
経費使用：94,694,400 VND

IV. Hoạt động tiêu biểu
代表的な活動

Hoạt động 7-2_活動7-2 :
Tiền thưởng_褒賞金 :

40,584,627 VND + 1,400,000VND = 41,984,627 VND

Không phải chi phí công đoàn, mà là tiền khen thưởng từ Liên đoàn huyện Long Thành cho công ty (Bác Matsui đã duyệt trước đó).

組合の経費ではなく、LONGTHANH 組合から会社への褒賞金です。（前回松井さんに申請済み）









IV. Hoạt động tiêu biểu
代表的な活動

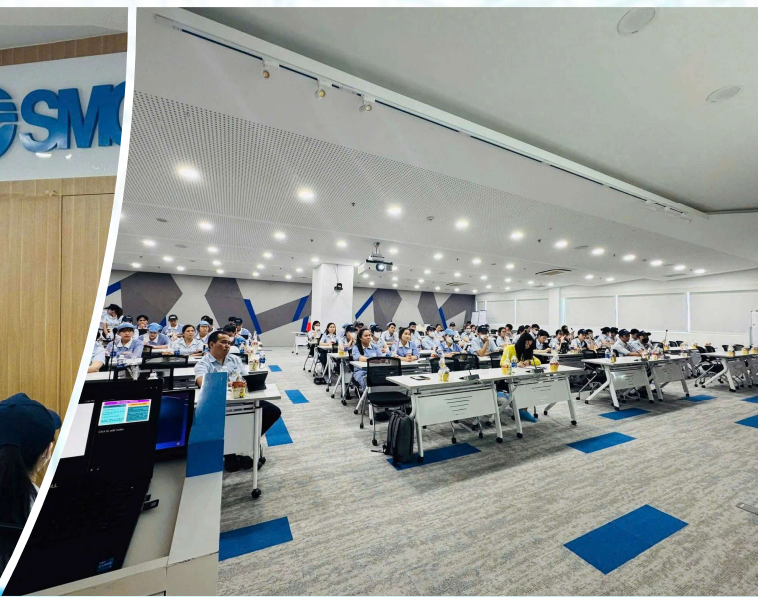
<u>Hoạt động 8</u>:
Chương trình đào tạo Luật Bảo hiểm xã hội và văn hóa doanh nghiệp do Liên đoàn Lao động Huyện tổ chức năm 2025

<u>活動8</u>：
2025年 郡労連主催 保険法研修･文化企業プログラム









IV. Hoạt động tiêu biểu
代表的な活動

<u>Hoạt động 9</u>:
Hoạt động hiến máu
(hoạt động tình nguyện đóng góp cho cộng đồng)

<u>活動9</u>：
献血活動
（地域社会貢献を目的とした社内ボランティア活動）

Tổng số tiền_総金額:
33,522,948 VND









IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)

Hoạt động 10 :

Quà quốc khánh 2/9

Chi phí :

610,200 VND/người

(Số người : 2,008)

活動10 :

国立日（9月2日）にプレゼント

支給：610,200 VND／人

（人数：2,008人）









IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)









Hoạt động 11 : Kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10)
Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10
活動11：ベトナム女性の日（10月20日）記念行事
10月20日のベトナム女性の日について理解を深めるため、オンラインクイズを実施しました。

IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)

Hoạt động 12 :
Quà Tết Trung Thu
Chi phí :
532,950 VND/người
(Số người : 2,085 người)

活動12 :
中秋節の時にプレゼント
支給：532,950 VND／人
（人数：2,085人）









IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)

Hoạt động 13 :

Đại hội bầu cử ban chấp hành công đoàn

(Nhiệm kỳ 2025-2030)

活動13 :

労働組合基礎執行委員会選出大会

（任期：2025-2030年）



IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)









Hoạt động 14 :

Tham gia Đại hội Công đoàn tỉnh Đồng Nai lần thứ I (Nhiệm kỳ 2025–2030)

活動14：

ドンナイ省労働組合大会 第Ⅰ回（任期：2025～2030年）参加

IV. Hoạt động tiêu biểu_ 代表的な活動

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)

Hoạt động 15 : Người lao động được tiếp cận nguồn vốn uy tín
活動15：労働者は信頼資金源にアクセスできるようになる

❖ Phối hợp với Tổ chức tài chính CEP giải ngân cho 69 người lao động.
❖ CEP財務組織と連携し、69人の労働者に融資（解金）を実施した。
- Tổng số tiền_ 総額 : 2.730.000.000 đồng_ドン
- Lãi suất : 0.55%/tháng, Ngân hàng : 1.08%/tháng, rẻ hơn khoảng 1.9 lần
- 金利 ：0.55%/月、現銀行：1.08%/月、1.9倍安い

❖ Ý kiến của Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai: Nhờ hoạt động trên mà tín dụng đen trong công ty SMC giảm đi đáng kể. Điều này góp phần cải thiện sự an toàn và giúp người lao động an tâm làm việc. CĐCS SMC đã hoạt động hiệu quả. Hãy tiếp tục hướng dẫn thực hiện tốt hoạt động này.

❖ ドンナイ省労働連団の意見：この活動のおかげで、SMC会社内でのブラックローン（違法貸付）が大幅に減少しました。これにより、安全性が向上し及び労働者は安心して働けるようになりました。SMC労働組合は効果的に活動しています。この活動を引き続き良好に実施するよう指導を続けてください。

V. Dự toán ngân sách 2026_2026年度の予算

STT	Nội dung	内容	Số tiền / 金額 (VND)
1	Số dư đầu kỳ (01/01/2026)	期首残高（2026年1月1日）	849,521,910
2	Thu đoàn phí công đoàn (do đoàn viên đóng)	組合費収入（組合員提出）	1,438,178,983
3	Kinh phí từ LĐLĐ Tỉnh	基金収入（会社の支給）	5,937,210,425
4	Tổng chi	支出金額	6,603,820,000
5	Số dư đến ngày 31/12/2026	2026年12月31日現在の残高	**1,621,091,318**

Ghi chú: Tính toán dựa trên số lượng đoàn viên: 2,500 người

備考: 組合人数：2,500人算出

V. Dự toán ngân sách 2026_2026年度の予算

Công Đoàn Cơ Sở CTY TNHH SMC MANUFACTURING (Việt Nam)

Cải tiến (thay đổi) so với năm tài chính 2025_ 25年度より改善（変更）項目

(Đơn vị_単位：VND)

No.	Nội dung	項目	Chi_25年度の支出 (a)	Chi_26年度の支出 (b)	Chênh lệch 変更金額 (b−a)	Ghi chú / 備考
1	Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3)	国際女性デー（3月8日）	200,000	**100,000**	-100,000	Do phí công đoàn đã giảm 50%, để đảm bảo sự công bằng, thì cần điều chỉnh giảm tỷ lệ chi cho các hạng mục không thuộc phạm vi chi chung. **組合費は50%削減➡ 公平性を保つためには共同支出ではない項目への支出の割合を減らす必要があります。**
2	Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10)	ベトナム女性の日（10月20日）	200,000	**100,000**	-100,000	
3	Ngày Quốc tế Thiếu nhi (1/6)	子供の日（6月1日）	200,000	**100,000**	-100,000	
4	Con của đoàn viên có Thành tích học tập tốt	成績優秀な組合員の子ども	200,000	**100,000**	-100,000	

- **Năm 2026, theo Quy chế chi tiêu, Đoàn phí/ 1 đoàn viên giảm từ 1.0% -> 0.5% dẫn đến ngân sách thu đoàn phí bị giảm, BCH CĐCS cân nhắc vẫn giữ nguyên các mục chi chung như Lễ Tết, do vậy các mục chi riêng cho đoàn viên nữ và con CĐV sẽ được cắt giảm nhằm đảm bảo quyền lợi chung cho toàn bộ CĐV**
- **2026年より、支出規程に基づき、組合員1人あたりの組合費が1.0%から0.5%へ引き下げられ、組合費収入が減少しております。**
  この状況を踏まえ、祝祭日等（テトー）の共通支出項目は維持しつつ、全組合員の利益確保の観点から、女性組合員および組合員のお子様に関する一部の個別支出項目を見直すことといたしました。

VI. Những đề xuất đến BGĐ Công Ty_会社への提案

① Tiếp tục hỗ trợ tổ chức các giải thể thao (bóng đá, kéo co nam nữ) với ngân sách tối đa 51.000.000 VND; chi phí thực tế sẽ được tính toán và thông báo sau, hiện đang đặt mục tiêu không vượt quá 51.000.000 VND; đồng thời hỗ trợ xe đưa đón nhân viên khi tham gia hoạt động thể thao.

① スポーツ大会（サッカー、男女の綱引き）への支援を継続します。予算は最大51,000,000VNDで、実施時に再計算のうえ連絡しますが、51,000,000VND以下を目標に設定しています。また、スポーツ活動参加時のスタッフ送迎車両を支援します。

② Hỗ trợ cung cấp dữ liệu liên quan đến người lao động theo luật định nhằm phục vụ các báo cáo và công tác kiểm tra, giám sát từ LĐLĐ.

② 労働者に関するデータ提供、報告・監査対応を支援します。